Tập 2 — Hai Vị Đại Đệ Tử

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Tại một ngôi làng Nālakagāma cổ xoɑ (sau này thành lập troʏờng đại học Nālanda), cách thủ đô Rājagaha chừng một do-tuần, có gia đình dòng tộc Upatissa là nơi xuất sinh của tôn giả Sāriputta. Thân phụ ngài tên là Vangaȧta, làm troʏởng giáo bà-la-môn, thân mẫu ngài là bà Rūpasārī. Ngài đoʏợc gọi tên theo mẹ: Sāriputta (Xá-lợi-phất hay Xá-lợi Tử) con trai của bà Sārī; đôi khi gọi theo tên dòng tộc: Upatissa! Ngài là con trai troʏởng, sau ngài còn có ba anh em trai là Cunda, Upasena và Revata; ba chị em gái là Cālā, Upacālā và Susipacālā (sau này đều đắc quả A-la-hán). Ngôi làng Kolitagāma bên cạnh là nơi sinh troʏởng của tôn giả Moggallāna. Thân phụ ngài làm lý troʏởng (troʏởng thôn), thuộc giai cấp sát-đế-lỵ, đoʏợc xem là giới thoʏợng loɳu; thân mẫu ngài thuộc giai cấp bà-la-môn, tên là Moggallānī. Ngài đoʏợc đặt tên theo mẹ: Moggallāna; đôi khi gọi theo tên làng là Kolita! Tôn giả Sāriputta và tôn giả Moggallāna đều có toʏớng mạo đẹp đẽ, thông minh đĩnh ngộ; ra đời cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, cùng giờ; đều thuộc gia đình cự phú trong làng, kế truyền dòng dõi trí thức và đều là con cầu tự! Thuở nhỏ, hai vị đã là bạn hữu thâm tình với nhau; cả

hai đều đoʏợc trang bị một sở học căn bản, chu đáo, vững chắc. Sáu tuổi đã đoʏợc các thầy bà-la-môn uyên bác dạy các môn vệ sinh thoʏờng thức, văn phạm, cú pháp, học thuộc lòng một số thánh ca, kệ thơ đoʏợc rút ra từ Upanishad; một số phoʏơng pháp hít thở, điều thân, điều khí dựa theo Hatha- yoga. Bảy tuổi, trẻ bắt đầu học thêm các môn ngữ pháp, thi, văn phức tạp, tán tụng, thẩm âm, xoʏớng âm; đạo đức và luân lý phổ thông dựa theo luật Manu. Thấy sức học của trẻ nhoɳ thần đồng nên tám tuổi lại đoʏợc học thêm số học, hình học, đo loʏờng, tự nhiên học! Chín tuổi học thêm về kiến thức thiên văn, địa lý, y doʏợc; tập đọc kinh, đọc chú, tế lễ, cầu nguyện. Moʏời tuổi đến moʏời bốn tuổi đi sâu, đi xa hơn các môn đã học. Moʏời lăm đến moʏời bảy tuổi - bắt đầu học môn luận lý, chiêm tinh, thuật số; lần vào toɳ toʏởng triết học Vedā, Vedantā, Upanishad; học thuộc lòng các troʏờng ca Bhagavadgīta, Rāmanaya, anh hùng troʏờng ca Mahābharata... Thật là một tham vọng quá lớn của các đức thân sinh, nhoɳng hai trẻ lại theo học rất say soɑ, và môn nào các thầy giáo cũng đều phải thán phục. Và nghiễm nhiên, họ đã voɳợt thầy lúc lên moʏời tám tuổi do sở học của họ còn có thêm chiêm nghiệm và suy luận. Từ đây, khi họ đã có đoʏợc sở học và phong độ của những bậc đạo soɳ lỗi lạc nhất, nhoɳng chính họ lại sinh ra thao thức, trăn trở; càng học nhiều thì họ càng rối mù! Những lúc du sơn ngoạn thủy, ai cũng đoanh vây bên mình hơn trăm môn đệ. Họ chỉ dạy cho môn đệ thật nhiều, nhoɳng chính bản thân lại không giải quyết đoʏợc bài toán sinh tử của lòng mình! Năm hơn hai moʏơi tuổi, cả hai đều bị thúc ép lập gia đình, nhoɳng họ từ chối khéo léo. Trong lúc cả hai đều là niềm hy vọng lớn lao để kế thừa huyết thống và kế thừa sự nghiệp thì họ lại xin xuất gia, đi theo đoàn du sĩ! Cuối cùng, với rất nhiều khó khăn, đến độ cả hai doʏờng nhoɳ bị trục xuất khỏi tông môn dòng dõi, họ mới đoʏợc thỏa nguyện sống đời Minh Đức Triều Tâm Ảnh 37

xuất gia đạo sĩ! Thế rồi, họ tự cắt tóc, quàng áo đạo sĩ, ôm bát ra đi. Họ không ra đi một mình mà còn kéo theo hai trăm năm mươi môn đệ. Sau nhiều ngày tháng lang thang tìm đạo, nghe danh đạo sĩ Sañjaya, hai ngươì tìm đến rồi xin sáp nhập vào đạo tràng này, làm cho hội chúng ở đây lên đến năm trăm ngươì, trở nên đông đảo, thạnh mậu hơn nhiều. Từ đây, ngày tháng trôi qua, hai chàng có cơ hội vừa tu tập vừa tìm hiểu thêm các giáo phái ở trong truyền thống và các giáo phái ở ngoài truyền thống. Chỉ hơn năm sau, hai tôn giả nhận thấy sở học, sở chứng của thầy cũng không đươc bao lăm, không giải quyết toàn bộ nghi vấn về tâm linh, họ lại xin ra đi. Đạo sĩ Sañjaya lấy làm tiếc hai ngươì học trò ưu tú, đang làm cho ông tăng thêm uy tín, rạng danh thiên hạ nên khẩn khoản mời ở lại và sẵn sàng giao hội chúng cho hai tôn giả với danh vọng, địa vị, lợi dươỡng chẳng ai bì đươc! Thầm mỉm cươì cho mục đích tầm thươòng, dung tục của thầy mình; hai vị lễ độ chối từ rồi ra đi theo tiếng gọi vô thươợng từ nhân duyên tiền kiếp: Phải tìm cho ra đạo lộ chân phúc và bất tử! Hai trăm ươỡi môn sinh xin đi theo, nhương hai tôn giả bảo họ nên ở lại đây, chờ đợi lúc nào tìm ra lộ trình giải thoát sinh tử khổ đau, sẽ không quên họ đâu! Thế rồi, dầm mưa, dãi nắng, đạp tuyết, đội sương - đầu trần, chân đất, vài tấm vải che thân, bình bát xin ăn – hai chàng theo con đươờng bộ hành thươơng mãi lên phía bắc. Từ các thôn làng, thị trấn, rừng núi hễ nghe nơi nào có đạo sĩ nổi danh là hai chàng tìm đến! Và hai chàng còn chịu khó tìm đến cả những đạo sĩ ẩn danh để mong những lời chỉ giáo! Hết mấy chục tiểu quốc phươơng bắc, len lỏi vào các vùng hẻo lánh, thâm u ở tuyết sơn, hai chàng lại quay sang các tiểu quốc phươơng tây, băng qua cả những sa mạc cháy lửa nhương tìm ra bậc đạo sư chơn chính, có trí tuệ siêu đẳng, vẫn không tìm thấy! Kiến thức và sự thấy biết của họ vẫn 38 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

loanh quanh luẩn quẩn trong tam giới, vẫn còn vi tế phiền não và khổ đau! Bỏ phươơng tây, từ thươợng lưu sông Gaṅgā hai vị tôn giả men theo các quốc độ xuôi chảy về phía đông, ghé hai thành phố Payāga và Bārāṇasī trù phú rồi xuống Pāṭaḷigāma, rồi trở lại quê hươơng, kinh thành Rājagaha! Thế đấy, cuộc ra đi tìm đạo của hai tôn giả thật vô cùng gian truân, còn nhiều khê và vất vả hơn tất cả những khổ hạnh sư trên đời này. Đã nhiều năm lắm rồi – mà họ cũng không còn nhớ chính xác là bao nhiêu năm; bây giờ, nươớc da đôi bạn đã sạm đen, phong trần; tuy thân thể có gầy đi nhương đôi mắt nhươ tinh anh hơn, sáng rực hơn; và bên trong nhươ còn ngun ngút lửa, ngọn lửa thao thức tuyệt đối, ngọn lửa không đầu hàng hươ vô, bóng tối, māyā! Tuy những bươớc chân trở lại có vẻ bất lực, thất bại nhương họ chưa bỏ cuộc, nhất định còn lên đươờng tìm kiếm nữa; nên trươớc khi tạm thời chia tay, họ cam kết với nhau rằng: “Nếu ai tìm ra con đươờng Chân phúc và Bất tử trươớc, thì ngươì ấy tức khắc thông báo cho ngươì kia và ngươợc lại”. Tôn giả Assaji, một vị trong nhóm ngài Koṇḍañña, trên bươớc đươờng du hóa ghé về hầu thăm đức Phật ở Trúc Lâm, sau đó đang đi trì bình khất thực. Nhân duyên kỳ diệu đã đến. Hôm ấy, du sĩ Upatissa (Sāriputta) vừa chia tay với du sĩ Kolita (Moggallāna), đang trên đươờng về thăm lại đạo sư Sañjaya sau nhiều năm xa cách thì trông thấy tôn giả Assaji. Upatissa nhìn sững! Từ màu y vàng hoại sắc đến chiếc bát gỗ trên tay, cho đến phong thái, uy nghi đều toát ra một cái gì rất lạ thươờng, rất khó nói mà từ bao nhiêu năm qua, lê gót lang thang khắp mọi chân trời chàng chưa hề nhìn

thấy! Xem kia, có cái gì vừa trang nghiêm vừa khiêm hòa trong từng bợ́c đi trầm tĩnh, nhẹ nhàng, trong đôi mắt nhìn xuống ôn nhu và vắng lặng! Tất cả đấy, cái hiển lộ ra ấy, phải có một cái gì rất ổn định, một cái gì dừng lặng rất sâu xa ở phía Minh Đức Triều Tâm Ảnh 39

bên trong: Cái không còn lao xao, lăng xăng tìm kiếm! Vị đại đức khả kính nọ đang khoan thai, chừng mực đi từ nhà này sang nhà khác, nhận lãnh chút ít vật thực khiêm tốn từ tấm lòng của mọi ngợ̀i có cái gì đó rất từ bi mà cũng rất trân trọng! Chính cái cốt cách rất siêu phàm mà vô cùng bình dị ấy của bậc chân tu đã lôi cuốn, hấp dẫn Upatissa một cách mãnh liệt! Chàng chợ̀a bao giờ gặp đợ̀ợc một sa-môn, một bà la-môn, một đạo sĩ, một du sĩ có đợ̀ợc một nhân cách nom có vẻ bình thợ̀ờng mà cũng thật là vĩ đại nhợ̀ vị đại đức này! Chắc chắn ngài, vị này, là một trong những ngợ̀ời đã đắc quả A-la-hán (là lý tợ̀ởng phổ thông thời ấy giờ), hay ít ra là một trong những vị đang đi trên con đợ̀ờng dẫn đến đạo quả vô thợ̀ợng ấy! Upatissa tự nhủ:“Ta hãy đến gần ngài và hỏi rằng: Vì sao ngài thoát ly thế tục? Thầy của ngài là ai? Và giáo pháp ấy là giáo pháp gì?” Tuy nhiên, thấy tôn giả Assaji đang yên lặng trì bình, Upatissa không dám làm phiền rộn ngài! Tôn giả Assaji đi bát xong, hợ́ớng mắt đến vùng ngoại ô cất bợ́ớc. Upatissa vẫn cung kính, lặng lẽ theo sau, tự nghĩ: “Chắc chắn ngài đang tìm đến một nơi an tịnh phải lẽ để độ thực, ta sẽ tìm cách hầu hạ ngài nhợ̀ một ngợ̀ời đệ tử. Rồi ta sẽ hỏi pháp”. Tôn giả Assaji biết có ngợ̀ời theo sau, ngài tự nghĩ: “Mấy ông du sĩ ngoại đạo này thợ̀ờng cống cao, ngã mạn; chúng không biết rằng, khi đức Thế Tôn xuất hiện nhợ̀ mặt trời, mặt trăng ở trong đời thì tất cả giáo phái chủ, giáo phái sợ̀, chân sợ̀, đạo sợ̀... trên châu Diêm-phù-đề nầy chỉ còn là những ngọn đèn le lói, những con đôm đốm lập lòe! Ừ, nhợ̀ng mà ta hãy xem ông du sĩ này muốn gì?” Đến một lùm cây cao có bóng mát, tôn giả Assaji dừng chân lại. Upatissa biết ý, nhanh nhẹn lấy tấm tọa cụ của mình đặt trên một đám cỏ bằng, sạch sẽ rồi thợ̀a rằng: - Xin ngài hãy an tọa ở đây mà độ thực! Xin ngài hãy 40 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hoan hỷ tiếp thọ tấm lòng thành của đệ tử! Tôn giả Assaji gật đầu, mỉm cợ̀ời, bình lặng ngồi xuống rồi nhẹ nhàng đặt bình bát ở trợ́ớc mặt, thong thả độ thực. Ngài dùng chậm rãi, từ tốn, an trú chánh niệm, rốt ráo hiện quán, rốt ráo tỉnh thức. Upatissa đứng một bên, vòng tay cung kính, nét mặt trang nghiêm, bình lặng. Một ý nghĩ chợ̀t khởi sanh trong tâm tôn giả Assaji: “Ngợ̀ời này, vị du sĩ trẻ tuổi, tuấn mỹ phi phàm và rất mực lễ độ này đã biểu lộ một cái gì đó rất khác thợ̀ờng! Ta chợ̀a từng thấy ai, biết ai trong hàng ngoại đạo, lại toát ra vẻ trí thức, đạo hạnh và khiêm cung rất mực nhợ̀ thế! Phải chăng đây là một đóa kỳ hoa khi đợ̀ợc ánh nắng siêu thoát của đức Tôn Sợ̀ rọi đến?” Thế rồi, lúc tôn giả vừa rời tay khỏi bình bát thì Upatissa đã nhanh nhẹn và cẩn trọng dâng nợ́ớc rửa tay, nợ́ớc uống và tăm xỉa răng, là những vật phụ tùy mà các du sĩ hành cợ́ớc luôn mang sẵn bên mình, với cung cách của một đệ tử rất thuần thục trong bổn phận phải làm! Tôn giả Assaji im lặng thọ nhận, tự nghĩ: “Không phải không duyên cớ mà y đi theo sau ta, lại cung kính phục vụ, hầu hạ ta với tợ cách của một ngợ̀ời đệ tử lễ phép, ngoan ngoãn. Vậy ta hãy tìm chỗ phải lẽ để nghỉ ngơi, an trú tâm giải thoát rồi xem thử ý đồ của y ra sao!” Tôn giả Assaji đứng dậy. Upatissa nhanh chóng thu dọn mọi thứ rồi thợ̀a: - Có lẽ ngài muốn tìm một nơi khác để tĩnh chỉ? Đệ tử

xin đợc đi theo, có việc gì xin ngài cứ tùy nghi sai bảo! - Tôi đã hoan hỷ thọ nhận tất cả những mỹ ý của ngài rồi, vị du sĩ trẻ tuổi đáng mến ạ! Tôn giả đáp - Nay là thời khắc phải lẽ để nghỉ ngơi vào buổi trợa, tôi không dám làm phiền nữa đâu! Chẳng hay tôi có thể giúp đỡ cho ngài đợợc việc gì? Upatissa thỉnh tôn giả ngồi xuống trở lại trên tấm tọa cụ của mình, quỳ đảnh lễ rồi bạch: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 41

- Đệ tử lang thang tìm đạo đã nhiều. Đệ tử đã lê gót ta bà khổ hạnh khắp cả hằng trăm quốc độ, nghe đâu có các bậc đạo sợ, chân sợ thì tìm đến để học hỏi. Đệ tử ở trong truyền thống bà-la-môn, đã học hỏi hết tất thảy kinh điển hiện có trên đời, cũng đã từng tu tập tất cả mọi con đợờng để dẫn đến với Phạm thể. Thế nhợng, cuối cùng vẫn bế tắc và khổ đau. Bao năm qua, đệ tử đã khẳng khái phất tay từ bỏ chúng, bợớc ra ngoài truyền thống; rồi cũng học hỏi với rất nhiều đạo sợ, chân sợ không thừa nhận uy quyền của thánh kinh Vedā, Upanishad nhợng Chân phúc và Bất tử vẫn không tìm thấy! Bạch ngài, vị sa-môn khả kính! Đệ tử chợa từng thấy ai có đợợc ngũ quan trong sáng với bợớc đi trầm thản và an tịnh nhợ ngài. Cốt cách và phong thái của ngài mới bình dị, tịch tịnh và siêu thoát làm sao! Đệ tử chiêm ngợỡng ngài rồi tụ nghĩ: “Đây đúng là nhân cách của bậc vĩ nhân A-la-hán hay ít ra là cũng đang trên đợờng đi đến đạo quả A-la-hán.” Vậy xin ngài hãy dạy cho đệ tử biết, vì mục đích nào mà ngài thoát ly thế tục? Có ai làm tôn sợ của ngài trên đời này không? Ngài thọ giáo với ai? Và giáo pháp mà ngài thọ giáo ấy nhợ thế nào? Tôn giả Assaji chăm chú lắng nghe, tự nghĩ: “Đúng là y đã nói tận đáy lòng. Đúng y là một du sĩ có học thức, có trí năng, có hạnh kiểm. Đúng là y đã từng nỗ lực cần cầu sự an ổn, vợợt thoát mọi khổ ách trên đời này!” Sau đó, ngài đã khiêm tốn trả lời, thái độ khiêm tốn là đặc điểm tính cách của chợ vị thánh nhân: - Tôi đã đọc đợợc sự thành khẩn và sự chân thật trong cung cách của ngài du sĩ; nhợng tôi chỉ mới là một tu sĩ sơ cơ, mới chỉ tập tành bợớc chân vào giáo pháp. Tôi là ngợời ít học, ít ngôn ngữ, thiếu khả năng diễn đạt nên thật không đủ sức giảng nói giáo pháp một cách rành rẽ đợợc. Upatissa vẫn cứ cung kính dập đầu: 42 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đệ tử là Upatissa! Xin ngài cứ chỉ giáo cho ít nhiều. Dẫu chỉ một ít nhợng đệ tử sẽ cố gắng suy nghiệm theo nhiều cách khác nhau! Đệ tử là ngợời khao khát giáo pháp nhợ hạn hán trông mợa, nhất là thứ giáo pháp mà ngài đã tu tập, đã thấm sâu vào trong ruột rồi tỏa sáng, chói ngời nơi tứ oai nghi, nơi tác phong siêu thoát của ngài! Xin ngài hãy ban cho đệ tử một ít về giáo pháp ấy. Ngài chỉ cần vài lời tóm tắt. Dẫu là tóm tắt nhợng phải là cái căn bản, cốt lõi nhất! Biết lòng thành khẩn, thiết tha của ngợời du sĩ, tôn giả Assaji nói: - Vậy, này hỡi ngợời du sĩ trẻ tuổi! Tôi sẽ tóm tắt gọn ghẽ một giáo giới cao siêu, nhợ chân nhợ thật của đức Tôn Sợ, hãy lắng tai để nghe, hãy lấy trí để biết, để thấy và để liễu tri: “Các pháp phát sanh do bởi một nhân. Nhân ấy, đức Nhợ Lai đã chỉ rõ. Và ngài cũng đã chỉ dạy phợơng pháp để diệt tắt nhân ấy. Chính đó là lời giáo huấn của bậc Đại Sa- môn!” (Ye dhammā hetuppabhavā. Tesaṃ hetuṃ Tathāgato. Āha tesaṃ ca yo nirodho. Evaṃ vādī Mahā Samano!) Bốn câu kệ tóm tắt toàn bộ giáo pháp của đức Tôn Sợ thật giản dị mà vô cùng cao siêu. Có lẽ trí tuệ của Upatissa lúc bấy giờ đã thuần thục nên lập tức thấu triệt chân lý ấy. Đấy là cách giảng nói Tứ diệu đế một cách rất cô đọng, chắt lọc nhợ chỉ còn cái tinh tủy. Các pháp phát sanh chính là

định luật duyên khởi của mọi hữu vi, của mọi hiện tồn sanh lão bệnh tử sầu bi khổ ọu não: Đấy là sự thật về dukkha. Do bởi một nhân: Ái dục, đấy là sự thật về nguyên nhân của dukkha. Và phọơng pháp diệt tắt nhân ấy chính là Đạo đế, Bát chánh đạo! Nhọ một tia sáng kỳ diệu, chỉ cần một mở phơi nhọ thế là Upatissa đã thấy hé lộ con đọờng đi đến Chân phúc và Bất tử! Còn kỳ diệu hơn thế nữa, là không đợi đến lúc tôn giả Assaji đọc xong bốn câu, mà chỉ mới nghe hai câu đầu thôi, Upatissa đã chứng quả Tu-đà-hoàn (Sotapati), đi vào Minh Đức Triều Tâm Ảnh 43

dòng thánh! Upatissa đứng lặng hồi lâu, toàn thân chàng chấn động mạnh: Một trạng thái siêu thoát đã đến với chàng! Xúc động, cảm kích, tri ân, bàng hoàng lẫn lộn, Upatissa quỳ xuống, ôm chân bụi của tôn giả Assaji, nghĩ rằng: "Ý nghĩa của sự giải thoát, Chân phúc và Bất tử, ta đã tìm thấy ở đây rồi!" Rồi nói: - Bạch ngài! Đệ tử đã tìm thấy rồi! Thật vĩ đại, nhiệm mầu và vô thọợng là giáo pháp nầy. Xin ngài đừng giảng giải gì thêm nữa! Đối với đệ tử, vậy là quá đủ, quá đủ cho mục đích của một thiện gia nam tử xuất ly, cần cầu an ổn mọi ách phọợc trên trần thế! Tôn giả Assaji biết vị du sĩ trẻ tuổi đã đắc pháp nhãn, đã thấy rõ con đọờng xuất trần ly cấu, bèn nói: - Hãy đi đến bên chân của đức Đạo Sọ, bậc Vô Thọợng Chánh Đẳng Giác, ngài còn có cả một kho tàng Pháp Bảo, chỉ để dành cho những ai có trí! - Bạch ngài, hiện đấng Vô Thọợng Giác ở đâu? - Cũng gần đây thôi! Ở phía bắc kinh thành, chỗ rừng trúc, nơi có nhiều sóc và thỏ! - Rồi đệ tử sẽ đến đó! Hiện giờ đệ tử sẽ đi tìm một ngọời bạn thân, y cũng cần cầu giáo pháp, thao thức giáo pháp từ thuở thiếu niên! Y cũng đã từng đau khổ nhiều năm nhọ đệ tử vậy. Nay tức khắc đệ tử phải thông báo cho y niềm vui siêu thoát và bất tử này. Ít hôm nữa thôi, chúng đệ tử sẽ đến quỳ bên chân đức Đạo Sọ vô song! Upatissa cung kính quỳ mọp đảnh lễ tôn giả Assaji rồi từ giã. Thấy bạn với dáng đi, với nét mặt tỏa sáng, rạng rỡ kỳ lạ chọa từng thấy, Kolita ngạc nhiên hỏi: - Này hiền huynh! Đừng nói với đệ là hiền huynh đã tìm ra đạo bất tử rồi đấy nhé! - Phải, hiền đệ ạ! Upatissa cọời xòa - Thật là hạnh phúc 44 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cho chúng ta, cho tất cả chúng sanh vì đạo bất tử đã thật sự có mặt trên cuộc đời này rồi! Ôi, một đức Thế Tôn vô song, một bậc A-la-hán vĩ đại đã tuyên bố một giáo pháp vĩ đại chọa từng đọợc nghe! Huynh đã nếm đọợc họơng vị đầu tiên của giáo pháp qua đệ tử của đức Vô Thọợng ấy. Bây giờ, hiền đệ hãy lắng tai để nghe, lấy trí để giác hiểu! Nói thế xong, Upatissa đọc lên. Khi bốn câu kệ ngôn vừa chấm dứt, Kolita chấn động cả châu thân, ánh sáng bất tử lóe hiện: Chàng nhập vào dòng thánh nhọ Upatissa vậy! Kolita chợt quỳ xuống, chấp tay cung kính: - Quả là giáo pháp tối thọợng, vĩ đại đã xuất hiện ở trong đời! Đệ tử xin đọợc cung kỉnh đảnh lễ giáo pháp ấy! Đệ tử xin đọợc cung kỉnh đảnh lễ đức Đại Giác vô thọợng đã cho đệ tử thấy đọợc ánh sánh vinh quang và bất tử! Kolita run run nắm tay bạn: - Đức Thế Tôn ấy giờ ở đâu? - Tại khu rừng trúc, phía bắc kinh thành gần đây thôi! - Chúng ta hãy mau mau đến đảnh lễ, chiêm bái ngài! Upatissa có vẻ nghĩ ngợi một lát rồi nói: - Rồi chúng ta sẽ đến chiêm ngọỡng đức Đại Giác ấy. Nhọng hiền đệ nghĩ nhọ thế nào, có nên thông báo sự kiện hy hữu này đến cho thầy cũ của chúng ta không? - Nên lắm! Kolita gật đầu – Nên thức tỉnh đạo sọ Sañjaya từ bỏ mớ giáo lý "bất khả tri" hời hợt nông cạn ấy, một vài cái định phù du mà bảo là "niềm bằng an tại thế hằng cửu" ấy! Khi mặt trời chân lý đã có mặt thì tất cả mọi

tọ tọởng, triết thuyết trên thế gian sẽ chẳng còn rọi sáng cho ai đọợc nữa! Thế rồi sáng hôm sau, họ tìm đến tu viện cũ. Trên đọờng, đôi bạn thấy rất nhiều tu sĩ khoác y màu vàng đất hoặc màu lõi mít. Họ đều giống nhau ở cách ăn mặc gọn gàng, râu tóc sạch sẽ; và đặc biệt hơn là trông ai cũng an nhiên, tĩnh tại trong từng bọ́ớc đi, trong từng cử chỉ, trong Minh Đức Triều Tâm Ảnh 45

từng tia mắt! Chỉ chừng ấy thôi đã chứng tỏ họ đều có đọợc niềm vui tịnh định, an nghỉ ở phía bên trong, vừa bình dị vừa siêu thoát! Rõ ràng đây là những con ngọời mới, những sa- môn mới ở trong tôn giáo mới đều là bạn hữu của thầy ta! Thật khác xa với những tu sĩ, đạo sĩ ở trong và ngoài truyền thống cũ lúc nào cũng có vẻ âu sầu, đăm chiêu, tọ lự! Không thế thì đôi mắt cứ láo liên, xuôi ngọ̣ợc; bọ́ớc đi thì hấp tấp, vội vã, lơ đễnh, thất niệm! Và cái dễ nhận ra rõ nhất là tóc râu rối bù, y áo xốc xếch, dơ dáy; dọờng nhọ càng bẩn thỉu, càng kỳ hình dị dạng chừng nào sẽ càng làm cho mọi ngọời kính ngọỡng, tôn trọng hơn! Đều là những ngọời có kiến thức và trí tuệ vọợt bậc, đôi bạn chỉ nhìn lọớt qua đã xác tín đâu là chân thiện mỹ. Chắc hẳn giáo pháp của đức Thế Tôn ấy sẽ có một năng lực, một uy lực cảm hóa con ngọời và cuộc đời. Giáo pháp ấy đã đọa đôi mắt tuệ quán xanh trong, không ô nhiễm để thấu triệt sự duyên khởi hữu vi cùng nguyên nhân của nó. Nhọ vậy, nó không ru ngủ, huyễn hoặc con ngọời trong bùa chú, thánh ca, tế lễ, cầu khấn trong họ́ơng khói âm u, trong những đền miếu thần thánh và ma quỷ kỳ bí!... Gặp lại hai ngọời học trò ọu tú, đạo sĩ Sañjaya mừng lắm. Đôi bạn kể tóm tắt nhọng đầy đủ nhiều năm lang thang tầm đạo, tất cả đều vô ích, cuối cùng, gặp đọợc giáo pháp bất tử nhọ thế nào; rồi họ khuyên đạo sĩ Sañjaya hãy từ bỏ đạo tràng nầy để đến quy giáo một đức Thế Tôn đã xuất hiện ở trên đời! Vì nghĩ ân đức của thầy cũ nên họ đã ra sức thuyết phục, bằng lý lẽ minh nhiên, bằng sự thấy biết chân thực, bằng nhiều ví dụ, ẩn dụ kín đáo mà sâu sắc nhọng đạo sĩ Sañjaya một mực từ chối. Ông ta viện dẫn sự khổ hạnh, sự tu tập suốt bao nhiêu năm trọời mới có đọợc sự thành tựu nhọ ngày hôm nay! Ông nói đến công lao dạy dỗ môn sinh, sự gian lao vất vả khi xây dựng cơ sở vật chất! Ông nói đến danh vọng, địa vị và lợi dọỡng hiện nay! Tất cả thành công 46 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ấy không phải trong một sớm, một chiều; phải đầy đủ công phu, dõng lực, bản lĩnh, trí tuệ siêu phàm tạo lập mới có đọợc! Chẳng lẽ nào lại thảy trôi sông tất cả để đi làm đệ tử ngọời khác? Thật là ngu xuẩn, các vị có biết không? Cảm thấy mình đã thất bại trọ́ớc con nguời tầm thọờng, hạ trí này; nhọng hai ngọời cũng cố gắng lần cuối: - Thế thầy có thấy giáo pháp mà chúng đệ tử vừa trình bày, có điểm nào sai lầm, điểm nào là không chân thực, không nhọ thực? Hồi lâu, đạo sĩ Sañjaya mệt mỏi, gật đầu thú nhận: - Không sai một điểm nào cả; chúng rất trí tuệ nữa là khác! Kolita mở tròn mắt: - Thế mà thầy vẫn không chịu từ bỏ? Không theo tôn giáo mới? - Phải! Ông gật đầu mạnh mẽ, nghĩ thầm: “Đối với những kẻ trí tuệ, chân thực và lắm nhiệt huyết nầy, nếu không đọợc trả lời một cách rõ ràng, dứt khoát thì chúng sẽ căn vặn cho đến tận cùng; ta sẽ không có chỗ nào mà lách, mà trốn đọợc nữa, Ta đã mệt mỏi quá rồi, thôi, thà cứ nói thật một lần là xong”. Bèn nói tiếp: Đất đã không chịu trời thì trời đành chịu đất vậy. Các ngọ̣ơi hãy nghe đây! Các ngọ̣ơi đều là kẻ có trí tuệ, chân thực có lẽ hơn cả ta! Điều mà các ngọ̣ơi bảo rằng đúng, ta cũng công nhận là đúng, không thể bài bác, không thể

phủ nhận. Cái giáo pháp mà các ngơi cho là vô thợng, chân phúc và bất tử ấy, quả thật ta cũng không một mảy may nghi ngờ! Nhợng đây mới là sự thật, ta cần nói với các ngơi! Giọng đạo sơ Sañjaya đến đây nhơ chùng hẳn xuống - Ta thật sự đã già quá rồi! Ta không thể thay đổi những thói quen đã ăn sâu quá lâu. Ta thật sự đã quen làm đạo sơ của thiên hạ, thật không thể thay đổi thành đời sống của một đệ tử đợc nữa! Rồi chợt ông hét to lên – Các ngơi nghe rõ rồi đấy chứ! Thôi, hãy đi đi! Hãy để cho Minh Đức Triều Tâm Ảnh 47

ta đợc yên! Nghe lời thành thật tầm thợờng và đau đớn ấy, cả hai chợt áy náy, thợơng xót cho đạo sĩ già; biết là không còn có cách gì thuyết phục đợc nữa. Upatissa lại cố vớt vát: - Khi đức Thế Tôn xuất hiện ở trên đời thì đó là phúc duyên tối thợợng triệu triệu năm mới có một lần, thầy mà không theo thì thầy sẽ hối hận. Có hối hận cũng đã muộn rồi! - Ta không bao giờ hối hận! Các ngơi cần phải biết rằng, trên đời này, ngợời trí ít lắm, chính kẻ ngu mới nhiều, rất nhiều... - Ý thầy muốn nói gì? Kolita lại ngạc nhiên. - Ta nói rõ rồi đấy chứ! Ta nói thế có nghĩa rằng, xin cho một số kẻ khôn ngoan, có trí nhơ ngọc, nhơ kim cợơng ấy hãy đến với đức Thế Tôn của các ngơi! Còn những chúng sanh ngu dốt, mê muội, thiểu trí nhiều nhơ bụi bặm, nhiều nhơ cát sông Gaṅgā hãy đến với ta! Ha ha! Nói vậy là hết kinh điển, hết chữ nghĩa, hết văn cú, danh ngôn, hết tất thảy mọi lý lẽ phải trái ở trên đời! Upatissa và Kolita bèn xá lễ, cáo từ... Mặc dầu nói cứng vậy, nhợng khi cả hai đi rồi, thẩn thờ dạo quanh tu viện, ông thấy tất cả đều vắng tanh, trống trải, ông vô cùng buồn bã... Bây giờ ông mới thật sự thấy rằng, ảnh hợởng tinh thần và uy tín của hai vị đệ tử ợu tú to lớn quá đối với đám môn đệ của ông: Khi ra đi, không những họ mang theo hai trăm năm mợơi môn sinh cũ của họ trợớc đây – mà còn lôi cuốn tất thảy đồ chúng, hai trăm năm mợơi ngợời của ông nữa. Càng nghĩ, đạo sĩ Sañjaya càng đau lòng, tức uất đến hộc máu tợơi! Xế chiều, Upatissa và Kolita khuyên nhủ đám môn sinh của đạo sĩ Sañjaya chẳng nên bỏ thầy lúc tuổi già, hứa sẽ không quên dìu dắt họ vào giáo pháp mới, họ mới chịu về lại tu viện cũ... Ngụ qua đêm tại một ngôi rừng vắng vẻ, 48 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Upatissa và Kolita thay nhau giáo giới đám môn đệ một ít về tăng tợớng mô phạm, một ít về cách sống, cách tu tập khi gia nhập một tôn giáo mới. Vài ngày hôm sau nữa, khi râu tóc đã sạch sẽ, y áo đã đợợc trang bị đàng hoàng, cả hai mới dẫn đồ chúng lên đợờng tìm đến Trúc Lâm bái yết đức Đạo Sợ. Hôm ấy, đức Phật cho triệu tập chợ tăng, thuyết một thời pháp đi sâu vào nhiệm vụ hoằng hóa khó khăn trong mai hậu, theo đó, mỗi ngợời, dù lậu hoặc đã tận nhợng còn cần phải tu tập thêm tứ vô lợợng tâm, tinh tấn, nhẫn nại... Phải thể hiện cho bằng đợợc đời sống trong sạch nhơ vỏ ốc, luật nghi, nền nếp sáng ngời mới mong cảm hóa, thu nhiếp những ngợời ngoại giáo, giới vua chúa, quý tộc cũng nhơ các giới cấp khác... Để kết luận, ngài nói: - Nầy các thầy tỳ-khợu! Nhơ Lai đi từ Lộc Uyển, Isipatana, đến Gayā, Uruvelā là do thấy nhân duyên từ quá khứ nên đã độ cho ba mợơi vị vợơng tử nợớc Kosala, ba anh em Kassapa và một ngàn đồ chúng của họ; sau đó, Nhơ Lai lại đến Rājagaha để độ đức vua Seniya Bimbisāra và triều đình, là những hộ pháp đắc lực khuông phò giáo hội sau này! Các thầy đừng nghĩ rằng, bây giờ có thêm Trúc Lâm với công trình xây dựng vĩ đại đang

đợc hoàn thiện từng bợớc một, nhợ vậy là đủ, nhợ vậy là đã đặt đợợc nền móng vững chắc! Giáo hội của chúng ta sẽ còn có nhiều nhân duyên kỳ diệu hơn thế nữa kìa! Vậy thì hôm nay, bây giờ, ở đây, Nhợ Lai sẽ tiếp nhận thêm hai đóa hoa kỳ tuyệt, hai ngôi sao sáng, hai nhân cách tú mỹ cho giáo hội. Nhân duyên từ rất lâu xợa ấy giờ đã chín muồi, đã tròn đủ. Các thầy hãy nhìn xem: Hai thanh niên du sĩ Upatissa và Kolita cùng với hai trăm năm mợơi môn đệ đang vào đến cửa khu rừng. Quả nhiên, một lát sau, Upatissa và Kolita đã vào đến nơi. Cả hai đều đẹp đẽ, tuấn mỹ; theo sau là mấy trăm môn Minh Đức Triều Tâm Ảnh 49

đệ râu tóc sạch sẽ, y bát trang nghiêm bợớc đi thứ tự, uy nghi, lặng lẽ... Hội chúng tự động chừa một con đợờng cho họ đến bái yết đức Thế Tôn. Sau khi đảnh lễ đức Phật, Upatissa chấp tay thợa rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Chúng đệ tử lang thang, lợu lạc đã nhiều may nhờ ánh sáng của giáo pháp qua đệ tử của đức Tôn Sợ mà chúng đệ tử tìm thấy con đợờng bất tử! Nay chúng đệ tử đến đây xin đợợc nợơng tựa đức Phật, đức Pháp, đức Tăng; ngợỡng mong đức Thế Tôn từ bi thâu nhận. Đức Phật mỉm nụ hoa sen: - Này Sāriputta, Moggallāna! Nhợ Lai chứng nhận cho hai ông và môn đệ của hai ông đã là tỳ-khợu trong giáo pháp nầy! Nhợ Lai cũng đã có ý chờ đợi hai ông. Khi pháp bảo đã đợợc thấy rồi, thì đời sống của những sa-môn Thánh đệ tử là những tháng ngày thiêng liêng, đạo hạnh trong sạch vì lợi ích cho mình, cho chợ thiên và loài ngợời. Rồi ngay tối hôm ấy, đức Phật cho triệu tập riêng các vị tỳ-khợu thợợng thủ nhợ tôn giả Koṇḍañña, Assaji, Mahānāma, Yasa, ba tôn giả Kassapa cùng với Sāriputta, Moggallāna rồi dạy rằng: - Hiện nay, Trúc Lâm tịnh xá đã có gần vài ngàn tỳ- khợu; trong đó trên một ngàn vị lậu hoặc đã tận, một số khác đã bợớc vào dòng; riêng mấy trăm tỳ-khợu môn đệ của Sāriputta, Moggallāna; mấy trăm tỳ-khợu từ nhóm Koṇḍañña, Assaji, nhóm Yasa... cho thọ giới các nơi rồi mang về. Đa phần họ còn trẻ, cần sự giáo huấn, nhắc nhở hằng ngày. Đảm trách sự ăn ở, tới lui đã có ba trợởng lão Kassapa đốc thúc và những đệ tử lớn chăm lo. Làm gợơng cho chúng thì đã có Koṇḍañña, Assaji, Mahānāma, Yasa... Giáo hội nhợ vậy thì trông đã khá vững mạnh. Tuy nhiên, hiện Nhợ Lai vẫn chợa có trợ thủ đắc lực có thể thay mặt Nhợ Lai giáo giới pháp học, pháp hành đến cho chợ tỳ-khợu cùng hai hàng cận sự nam nữ; còn có thể giúp Nhợ Lai giải 50 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quyết tất thảy mọi vấn đề về Phật sự cũng nhợ Tăng sự; vị ấy còn có thể có khả năng đối thoại với bất kỳ vị giáo phái chủ, giáo phái sợ nào trên châu Diêm-phù-đề nầy mà không sợ bị thất thủ, lại còn nhiếp phục đợợc họ nữa; nhân cách, tác phong, khẩu thuyết, đạo hạnh, trí tuệ của vị ấy có thể cảm hóa giới vua chúa, quý tộc, đại thần, thợơng gia, triệu phú... một cách dễ dàng! Ý Nhợ Lai muốn nói rằng, ngợời có thể đảm trách công việc cực kỳ khó khăn ấy phải có kiến thức bác lãm tất cả mọi nguồn tợ tợởng, triết học xợa và nay, phải có sự thông minh kỳ đặc, nghe Nhợ Lai nói một mà vị ấy hiểu hai, ba, năm, bảy...; phải có trí tuệ tinh minh, sắc bén, biện tài cả phân tích và tổng hợp; ngôn ngữ, khẩu thuyết phải chính xác, rõ ràng, lợu loát... Và quan trọng nhất, vị ấy phải có lời phát nguyện trợớc một vị Chánh Đẳng Giác quá khứ là trở thành cánh tay phải và cánh tay trái của Nhợ Lai! Một vị nhợ vậy, hai vị nhợ vậy Nhợ Lai đã có chợa nhỉ? Câu hỏi của đức Phật nhợ rơi vào đại định. Tuy nhiên, chợ vị đều là

thánh nhân, ngài Koṇḍañña mỉm cợời rồi nói: - Những nhân cách thành tựu tất thảy mọi ọu việt nhọ thế, thật không có đâu, bạch đức Thế Tôn! Đệ tử rất hy vọng ở hai hiền giả Sāriputta và Moggallāna! Về mặt tọớng pháp học mà nói, thì hai vị hiền giả đáng mến này nhọ hai ngôi sao chầu quanh đức Tôn Sọ vậy! Và doợờng nhọ đây là nhân duyên nhiệm mầu từ quá khứ, bạch đức Thế Tôn! Các vị thoợợng thủ khác cũng đồng ý nhọ thế, ngoài ra, không ai không biết cái tài tọớng pháp nhọ thần của trọởng lão Koṇḍañña về việc thành Phật của thái tử Siddhattha thuở trọớc! Đức Phật chợt nói nhỏ nhẹ rằng: - Nhọng cả hai sa-môn trẻ này đều chọa chứng quả cao nhất! Chợt, Moggallāna quỳ xuống: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 51

- Bạch đức Thế Tôn! Ngay ngày mai, cho đệ tử đến một ngôi làng vắng vẻ, tịch mịch, cũng ở gần đây thôi. Đệ tử biết là mình phải làm gì cho tròn bổn phận. - Đọợc! Đức Phật nói – Ông vừa khởi tác ý, cọơng quyết hành trì để đắc đạo quả A-la-hán! Điều ấy rất tốt, rất phải lẽ, là xứng đáng bổn phận đầu tiên cần phải làm. Tuy nhiên, sẽ có những trở ngại trên lộ trình, chứ không dễ dàng nhọ các ông Koṇḍañña, Yasa đâu. Khi nào khó khăn nhất, cơ hồ không vọợt qua nổi, lúc ấy, Nhọ Lai sẽ có mặt, sẽ hỗ trợ cho ông. Rồi đức Phật quay qua Sāriputta: - Còn ông, ngày mai, phải cùng đi với Nhọ Lai đến ở trong một nơi khá xa, phia nam kinh thành; ông cũng phải có những bổn phận phải làm nhọ Moggallāna vậy. Mọi công việc ở tịnh xá, Nhọ Lai trông cậy vào các vị trọởng lão ở đây! Sau khi đảnh lễ từ giã đức Phật, Upatissa và đại chúng, Moggallāna tìm đến ngụ cọ ở bìa rừng ngôi làng Kallavāta, cách Rājagaha không bao xa. Ngày ngày, ngoài việc trì bình khất thực quanh vùng, toàn bộ thì giờ còn lại, ngài dành cho việc thiền định, thiền quán là bổn phận duy nhất còn lại. Đúng một tuần sau, sự mệt mỏi, dã doợi, hôn trầm, thụy miên đồng loạt kéo đến; mặc dầu đã hết sức chống chỏi nhọng ngài cơ hồ không vọợt qua nổi. Đúng lúc ấy thì đức Thế Tôn xuất hiện nhọ vầng trăng, bảo ngài đi rửa mặt, sau đó chỉ dẫn những tầng bậc thiền định, những pháp che lấp phải vọợt qua, cần vọợt qua liên tục; phải thay đổi từ oai nghi này sang oai nghi khác, phải chiến thắng. Còn có những cảm thọ vi tế của hỷ, của lạc, của xả, của thuần tịnh nhất tâm, của không, của thức, của tọởng... phải an trú rồi phải xuất ly nhọ thế nào. Khi tâm đã tịnh định nhọ ngọn Sineru, vắng lặng nhọ đáy biển sâu, trong suốt nhọ pha-lê châu hãy nhìn ngắm sắc thọ tọởng hành thức, nhìn ngắm 52 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nhọ thực rồi quan sát mọi duyên khởi một cách trọn vẹn, trạm nhiên và họ tĩnh thì tuệ tri, tuệ giác, tuệ minh sẽ phát sanh. Khi định và tuệ đã đọợc thấy rõ, đã giải thoát toàn vẹn mọi trần cấu, đã đọợc an lập một cách tự tại, đã đọợc thiết định, đã đọợc làm cho thuần thục, đã đọợc kiên trú vững chắc, đã làm cho nhuần nhuyễn... thì hãy sử dụng chúng để hoớng tâm thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, biến hóa... không gì là không làm đọợc, không gì là không thành tựu vì hạnh phúc cho chọ thiên và loài ngoời... Nói vắn tắt nhọ vậy xong, đức Phật biến mất. Vì là bậc trí, Moggallāna thông suốt đạo lộ, ngay tối hôm ấy thôi, ngài chứng đắc đạo quả A-la-hán luôn cả năm thắng trí, năm thần thông vô ngại, là pháp của bậc thoợng nhân! Trong thời gian ấy thì Sāriputta đang ở cùng với đức Phật trong một hang động tịch liêu có tên là Sūkaraleṇa (động Lợn Rừng) nằm ở soờn núi phía nam kinh thành, hằng ngày cùng với ngài đi

khất thực mà chẳng đợợc dạy bảo gì cả! Trên đợờng trì bình hay tại chỗ ngụ cợ, bao giờ đức Phật cũng nhàn thoát, tự tại; thỉnh thoảng ngài trú định sâu, khí an tĩnh và mát mẻ tẩm đầy cả hang động. Đôi khi, từ vầng trán của ngài tỏa ra nhiều loại hào quang khác nhau; vài lần, ngài nhợ ngồi trong cả khối châu ngọc. Sāriputta lặng lẽ tu tập, lặng lẽ đi theo, lặng lẽ chiêm ngợỡng và cảm nhận những năng lực, những từ lực, những khí, những thần từ đức Phật tỏa ra nhiếp hóa cả không gian xung quanh. Lại còn những khi đức Phật dẫn Sāriputta lên các ngọn núi phía nam, tây nam; đi loanh quanh các sợờn núi tây bắc, nhìn các hang động khác; và bao giờ cũng dừng lại khá lâu ở đỉnh Linh Thứu (Gijjhakūta). Lên cao chút nữa, ngồi ở điểm cao nhất của dãy núi Chanthā, ta có thể nhìn bao quát xuống tận phía nam, những thung lũng trải dài xanh mát và cả kinh đô Rājagaha cổ kính, sầm uất đợợc hai bức tợờng thành trong, ngoài che chắn, bảo vệ rất kiên cố, vững chãi. Thấy đức Phật Minh Đức Triều Tâm Ảnh 53

lặng yên, tĩnh tại, lúc thì nhợ nhìn ngắm mây trời, lúc thì nhợ đang cảm nhận những làn gió mát mẻ thoảng qua trong không gian trong lành, vô nhiễm và thanh bình, Sāriputta đọc đợợc một phần nào cái tâm của bậc Đại Giác: Ngợời không những đã yên nghỉ trong hạnh phúc vĩnh cửu với từng sát-na dịch biến của thiên nhiên, vạn hữu mà còn phác thảo trong tâm trí những dự định hoằng hóa mai hậu vì lợi ích cho giáo pháp. Đúng một tuần sau, khi Moggallāna đắc quả A-la-hán luôn cả ngũ thông rồi, đức Phật chợt nói với Sāriputta: - Moggallāna đã làm xong những việc cần phải làm, còn ông, sao Nhợ Lai không thấy ông “chất vấn” Nhợ Lai điều gì cả? Sāriputta sợ hãi, quỳ sụp xuống: - Đệ tử còn quá tối tăm, ngu muội, đâu dám “chất vấn” đức Tôn Sợ điều gì! Đức Phật mỉm cợời: - Không phải thế đâu, này Sāriputta! Nhợ Lai dùng động từ “chất vấn” là có lý do, và cũng rất chính xác đấy, nhà học giả ngôn ngữ ạ! Rồi đức Phật xuống giọng nhợ tâm sự - Ông biết không, trong rất nhiều kiếp quá khứ, đôi khi ông là thầy của Nhợ Lai, nhiều lần Nhợ Lại là thầy của ông, rất nhiều kiếp, chúng ta còn là vua tôi, cha con, huynh đệ và cả bạn hữu nữa! Và lúc nào cũng vậy, chúng ta đều là ngợời hằng thao thức, tầm cầu học hỏi, săn tìm học hỏi cho đến tận cùng; bởi thế, Nhợ Lai luôn luôn chất vấn ông, mà ông cũng luôn luôn chất vấn Nhợ Lai! Ôi, những câu hỏi khó khăn, hóc búa; những câu hỏi có trọng lợợng của quả địa cầu; những câu hỏi lạnh buốt cả hợ vô, những câu hỏi xuyên sâu, chẻ vụn từng sát-na, từng hạt vi trần! Thế đấy! Nhiều lần, Nhợ Lai đẩy tợ duy ông đến tuyệt lộ; và nhiều lần, không kém gì, ông cũng đã làm cho Nhợ Lai toát mồ hôi hột! Ồ, nhân duyên thật là nhiệm mầu, kỳ diệu vậy thay! 54 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sāriputta lại thợa: - Quá khứ đã bị che lấp, xin đức Tôn Sợ bi mẫn khai hóa! - Hãy kham nhẫn, này Sāriputta! Kiến thức, sở học của ông không thua gì Nhợ Lai; công hạnh ba-la-mật của ông dẫu chợa toàn hảo, trọn vẹn nhợng cũng đã đủ đầy. Tâm và trí của ông là cả một kho tàng, chỉ cần mở hé cánh cửa là ông sẽ thấy ra toàn bộ. Nhợng nay thì chợa phải thời! Rồi một tuần sau nữa, đức Phật chợt nói: - Nầy Sāriputta! Chiều nay, có một du sĩ tu theo Ni-kiềntử vợợt đợờng xa đến thăm ông đấy! - Đệ tử có một ông cậu tu theo giáo phái ấy! Ông ta cứng đầu, cố chấp, ngã mạn, lại có tài ngôn ngữ, miệng lợỡi nữa! - Nhợng mà du sĩ Dīghanakkha biện tài ấy, lần nào tranh luận với ông cũng luận bại chứ đâu có luận thắng, có phải thế không? - Đức Thế

Tôn không có gì là không biết! Sāriputta mỉm cợời nhẹ rồi cất giọng tha thiết - Kính xin đức Thế Tôn bi mẫn hóa độ cho ông ấy! Đúng buổi chiều hôm ấy, du sĩ Dīghanakkha y áo luộm thuộm, râu tóc gió soợng tìm đến hang động. Sāriputta rất vui mừng nhoợng đã vội giáo đầu và nhắc nhở ngay: - Liệu hồn cậu đấy, đừng có mà miệng loỡi xuôi ngoợc với đức Tôn Soợ! Đừng có hòng mà múa rìu qua mắt thợ! Kiến thức và sở học của cậu và cháu cộng lại chỉ là hai hạt bụi so với núi Sineru! Chỉ lắng nghe và học hỏi thôi! Khi một đức Chánh Đẳng Giác đã xuất hiện ở trên đời rồi thì chỉ một lời, một câu của ngài thôi cũng đã đủ cho chúng ta nếm thoởng đoợc hoơng vị của giáo pháp bất tử! Và quả thật vậy, toớng hảo quang minh của đức Phật đã hoàn toàn nhiếp phục Dīghanakkha; nhoợng tri kiến "Tôi không thích thú cảm thọ" của ông ta có vẻ ngoan cố và cứng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 55

đầu. Đức Phật đã nhẫn nại đi loớt qua bốn phạm trù (tứ cú) đoợa đến tranh luận, chống đối, nhiệt não cần phải xa lánh, đoạn trừ: Đấy là "Tôi có thích thú cảm thọ, tôi không thích thú cảm thọ, tôi vừa có vừa không thích thú cảm thọ, tôi không có, không không thích thú cảm thọ"! Tất thảy chúng là hý luận, là kiết phoợc, là não hại. Phải nhận chân nhoợ thực rằng: Cả ba loại cảm thọ khổ, lạc, xả đều hữu vi, vô thoờng, do duyên sanh thì sẽ do duyên diệt. Bậc thánh đệ tử phải xa lánh, yểm ly tất cả chúng, phải giải thoát tất cả chúng không còn dơ tàn... Sau thời pháp nói về các cảm thọ (Vedanā) cùng những bám víu, bám giữ, chấp thủ (Pariggaha) chúng nhoợ thế nào để sinh ra thọ uẩn (Vedanā- khandha), đánh mất nhoợ thực, dẫn đến sai lầm và đoợa đến đau khổ thì du sĩ Dīghanakkha đắc quả Tu-đà-hoàn! Sāriputta hầu sau loợng đức Phật, nhờ nhất tâm chuyên chú vào thời pháp nên đắc quả A-la-hán luôn cả bốn tuệ phân tích (tứ vô ngại giải). Biết ngoời đệ tử mình đã làm xong xuôi bổn phận cuối cùng cũng nhoợ Moggallāna trong tuần troớc, đức Phật chợt đứng dậy: - Này Sāriputta! Bây giờ trời còn sớm, chúng ta hãy cùng nhau trở về Trúc Lâm, ở đó còn rất nhiều việc cần phải làm! Đến bây giờ, Sāriputta chợt hiểu: "Hóa ra, đức Tôn Soợ gợi ý cho Moggallāna ẩn tu để đạt quả vị cuối cùng; ngài đột ngột dẫn ta đến biệt trú ở động Lợn Rừng này, đợi chờ nhân duyên khai ngộ cho du sĩ Dīghanakkha và cũng để ta tự thành tựu rốt ráo Phạm hạnh – mà doợng nhoợ không dạy một chữ, một lời! Sự thấy biết của một đức Toàn Tri Diệu Giác thật bất khả toợ nghì vậy". Khi về đến Trúc Lâm thì trời đã quá khuya, có một tỳ- khoợu tên là Nāgasamāla, đoợc tôn giả Uruvelā-Kassapa chỉ định làm thị giả đón chờ, dẫn đức Phật đến hoơng phòng của 56 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ngài. Tịnh thất đạt yêu cầu: Tinh toợm, sạch sẽ, tiện nghi, rộng thoáng; có cả chỗ rửa chân, tắm giặt và nơi vệ sinh! Tất cả vật liệu nhoợ đá chân móng, gạch xây, gỗ lát toờng, nền, cửa tre gỗ, mái tranh lá... nhờ còn giữ nét thô mộc nên trông giản dị, đẹp! Hai chùm đèn dầu lạc sáng dịu, một lò trầm chiên-đàn thơm thoảng và ấm áp! Một chiếc sạp tre chân thấp đoợc lót một tấm thảm cỏ thơm. Một tọa cụ đoợc đan bện nhiều lớp mây sợi công phu đoợc đặt trên một hộp gỗ vuông vức... "Chà! Đức Phật tấm tắc ngợi khen - Ngoời thiết kế hoơng phòng cho Nhoợ Lai phải là bậc thầy về nghệ thuật kiến trúc!" Tỳ-khoợu thị giả Nāgasamāla mang noớc rửa chân, khăn ấm rửa mặt, sau đó trình cho đức Phật biết là quy mô xây dựng toàn bộ khuôn viên Trúc Lâm đang từng boớc hoàn thiện, có lẽ sẽ xong troớc an coợ mùa moợa chừng moợi ngày. Đêm

đầu tiên, trong bao nhiêu năm nay, đức Phật đọợc nghỉ ngơi trong một tịnh thất đẹp đẽ và sang trọng nhất! Cả gần hai ngàn tỳ-khọu mà đâu đó lặng nhọ tờ, khá khen thay là sự giáo hóa của các vị trọởng lão! Chiều hôm sau, đức Phật cho thông báo một cuộc họp rộng rãi, có đầy đủ các vị trọởng lão và gần hai ngàn vị tỳ- khọu; rồi ngồi trên một pháp tòa cao, có thể quán xuyến hết thảy hội chúng; ngài cất giọng phạm âm với tám tuyệt hảo (Lọu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động) không ai là không nghe: - Nầy các thầy tỳ-khọu! Muốn cho giáo pháp có thể phát triển vững mạnh, lan xa nhiều quốc độ, giáo hội cần thiết phải có hằng ngàn vị thánh vô học, hàng ngàn vị thánh hữu học, hàng ngàn vị có đời sống thanh cao, phạm hạnh, hiểu biết giáo pháp, rành thông uy nghi, phép tắc, các điều học; nghĩa là đầy đủ minh, tuệ, hạnh, giới... Vào buổi đầu, ngay tại cơ sở đầu tiên này, nhân lực của giáo hội tọương đối đã đáp ứng đọợc chừng một, hai phần yêu cầu. Trong tọương lai Minh Đức Triều Tâm Ảnh 57

sẽ có nhiều nhân vật ọưu tú thuộc nhiều thành phần giai cấp khác nhau xuất hiện. Và họ đã bắt đầu xuất hiện. Hôm nay, Nhọ Lai sẽ giới thiệu hai nhân vật quan trọng, họ là những tinh hoa ọưu tú trong những ngọời ọưu tú, đó là Upatissa và Kolita, tức là Sāriputta và Moggallāna! Nhọ Lai tuyên bố rằng, họ là hai cánh tay mặt và tay trái của Nhọ Lai, là trọởng tử của Nhọ Lai, đọợc sinh ra từ cửa miệng của Nhọ Lai, đọợc sinh ra bởi giáo pháp của Nhọ Lai! Kể từ bây giờ, Sāriputta và Moggallāna là hai trợ thủ đắc lực của Nhọ Lai, đọợc quyền thay mặt Nhọ Lai để giải quyết mọi lãnh vực thuộc Phật sự và Tăng sự; thỉnh thoảng hỗ trợ Nhọ Lai để giáo giới chọ tỳ-khọu trẻ, giáo giới hai hàng cọ sĩ áo trắng. Sāriputta và Moggallāna thật xứng đáng là hai vị đại đệ tử của Nhọ Lai, Nhọ Lai trân trọng tuyên bố nhọ vậy! Đức Phật vừa nói xong, đại chúng xôn xao bàn tán. Có nhiều cuộc tranh luận nho nhỏ đâu đó xảy ra, nhóm nầy và nhóm khác. Ngọời ta không hiểu tại sao, đức Phật không dành địa vị tối thắng, cao trọng nầy cho các vị trọởng lão tuổi cao, đức lớn nhọ nhóm năm ngài Koṇḍañña? Nhóm năm mọơi lăm ngọời của ngài Yasa? Nhóm ba mọơi vị voương tử dòng Kosala? Nhóm ba tôn giả Kassapa tuổi lớn, trí hạnh đầy đủ mà cả ngàn đồ chúng của họ xem nhọ vị thần? Tất cả các vị ấy đều xứng đáng bọớc vào hàng thọợng thủ, đại đệ tử! Còn hai vị mà đức Phật trân trọng giới thiệu thì họ vừa mới chân ọớt chân ráo bọớc vào giáo hội, chọa có công đức gì, chọa có danh vọng và uy tín gì, lại còn thuộc vào hàng trẻ tuổi, mới đến Trúc Lâm chỉ vừa đúng nửa tháng!? “Ồ! Chẳng lẽ nào một đức Chánh Đẳng Giác lại còn có tâm thiên vị!?” Đức Phật họớng tâm, biết tâm của đại chúng, ngài liền giải tan mối nghi: - Nầy các thầy tỳ-khọu! Nhọ Lai không hề thiên vị! Nhọ 58 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lai làm vậy là do sự thấy biết của Nhọ Lai! Các thầy vì không thấy biết nên đã hiểu lầm Nhọ Lai một cách đáng tiếc! Để cho hội chúng yên lặng trở lại, đức Phật hỏi nhóm năm ngài Koṇḍañña: - Hãy nói đi! Hãy xác chứng cho Nhọ Lai! Trong một kiếp quá khứ, các ông là nông dân, khi cúng doọờng vật thực chín lần trong mùa gặt lên một vị Chánh Đẳng Giác, các ông đã phát nguyện những gì doới chân đức Thế Tôn ấy? Nói thế xong, đức Phật biết năng lực túc mạng thông của Koṇḍañña còn yếu, không đủ sức thấy biết quá khứ xa xôi nhọ vậy, ngài bèn nhập định, hỗ trợ cho ông. Quả nhiên, chỉ

vài khắc sau, Koṇḍañña quỳ xuống: - Đệ tử thấy rồi, bạch đức Tôn Sợ! Cả chín lần cúng dợờng, cả chín lần phát nguyện, chúng đệ tử chỉ xin đợợc chứng quả vị cao nhất, đầu tiên, và cũng làm những đệ tử đầu tiên của đức Phật Sākya Gotama! Quá khứ lâu xợa đã đợợc vén lên, đã đợợc một vị thánh trợởng lão uy tín xác nhận. Đức Phật lại quay sang hỏi tôn giả Yasa và nhóm bằng hữu: - Còn các vị, nhất là Yasa, ông đã đắc túc mạng thông; hãy cho Nhợ Lai biết, trong quá khứ, có khi nào ông phát nguyện sẽ đợợc làm đại đệ tử của một vị Phật? - Dạ thợa không, bạch đức Tôn Sợ! Tôn giả Yasa mau mắn đáp - Từ xa xợa, đệ tử đã có duyên gặp đợợc các đức Chánh Đẳng Giác Sumedha, Siddhattha, Kassapa chỉ nguyện đợợc sống đời giác ngộ, giải thoát bên chân một vị Phật mà thôi! Đức Phật chợa hỏi mà tôn giả Uruvelā-Kassapa đã đại diện mọi ngợời, tiếp lời: - Không có ai cả đâu, bạch đức Thế Tôn! Cho đến hai mợơi chín đại kiếp trợớc, trợớc đại kiếp nầy, trong nhóm vợơng tử Kosala hoặc trong hội chúng của con, chẳng ai có Minh Đức Triều Tâm Ảnh 59

thể có khả năng làm đại đệ tử cả! Đại nguyện cũng không mà sở học, sở hành, sở tu thì quả thật chợa đủ! Đệ tử dù thắng trí giới hạn nhợng cũng thấy rằng hiền giả Sāriputta, đúng là bậc Tối Thợợng Thanh Văn, không chỉ lậu hoặc đã tận, trí hạnh đủ đầy mà còn chứng đắc catupaṭisambhidappabheda (tứ vô ngại giải); Moggallāna cũng thế, một bậc Tối Thợợng Thanh Văn thứ hai, đã chứng đắc chaḷabhiññā (lục thông). Cả hai thành tựu ấy thật khó đợợc, thật là vô loợng công phu tu tập, không chỉ trải qua vài vị Phật mà thôi đâu, bạch đức Thế Tôn! Đức Phật mỉm cợời: - Ông đã nói đúng, đã thấy đúng, này Kassapa! Không chỉ hai mợơi chín đại kiếp trợớc đâu! Cả Sāriputta và Moggallāna đã phát nguyện tu tập mợời ba-la-mật tính đến nay đã trải qua một a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp trái đất rồi! Chính ba-la-mật của ông cũng còn thiếu cả một a-tăng-kỳ, so với hai vị kia đấy, ông phải biết nhợ vậy! Sau khi tôn giả Kassapa trình bày, đức Phật xác nhận rồi giải minh thêm, cả hội chúng ai cũng nhìn Sāriputta và Moggallāna với sự kính trọng và ngợỡng mộ. Đức Phật còn biết hội chúng muốn nghe chuyện quá khứ của hai vị đại đệ tử, nên ngài hoan hỷ kể chuyện đã xa mù trong ký ức tiền kiếp: “- Cái gì cũng có nhân, cũng có duyên, này các thầy tỳ- khợu! Nay Nhợ Lai sẽ kể chuyện quá khứ của Sāriputta và Moggallāna một cách vừa đủ để cho các thầy thấy rõ nhân, thấy rõ duyên mà tu tập. Cách đây một a-tăng-kỳ và trăm ngàn đại kiếp, có một vị Chánh Đẳng Giác hiệu là Anomadassī xuất hiện trên thế gian; ngài có hai vị đại đệ tử, thợợng thủ, xuất sắc làm cánh tay mặt, tay trái rất đắc lực! Thuở ấy có một trợởng giả hào phú, tên là Nārada, sau khi cha mẹ qua đời, cảm thấy tiền bạc, của cải tợ phù vân, lạc thú ngũ dục vui ít, khổ nhiều nên đã bố thí tất cả tài sản, 60 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vào rừng xuất gia làm đạo sĩ. Nhờ tinh cần tu tập nên Nārada đắc đợợc các định và có một số năng lực thần thông, môn sinh đệ tử rất đông đảo. Đạo sĩ Nārada có một ngợời bạn thân, là điền chủ Sirivaddhaka giàu có, cũng là ngợời hằng tâm hằng sản: Ngôi nhà của ông là giếng nợớc giữa ngã tợ đợờng cho các tu sĩ, đạo sĩ, cho những ngợời nghèo khó. Cả hai rất thân với nhau. Sirivaddhaka cũng muốn từ bỏ tất cả để xuất gia nhợ bạn mình, nhợng Nārada khuyên là chợa nên, hãy ở nhà làm các công đức, vì chính ông, tuy đắc định, có nhiều năng lực nhợng bài toán sinh tử vẫn chợa giải quyết

đoợc, khổ đau và phiền não vi tế vẫn còn ngủ ngầm ở bên trong! Hôm kia, đạo sĩ Nārada, nhờ thiên nhãn, thiên nhĩ nên biết trong quốc độ đã có một vị Phật, một vị Chánh Đẳng Giác vừa mới ra đời, ngài có hiệu là Anomadassī! Toàn thân ông chợt rúng động! Ông tự nghĩ: „Định nầy, các năng lực này, tuy là thắng trí nhoợng nhất định choợa phải là trí tuệ, ta phải đi bái yết đức Phật ấy, vị Chánh Đẳng Giác ấy để nhờ vào sự khai hóa của ngài!‟ Đức Phật Anomadassī hoớng tâm, biết tâm nên đã từ hoợ không xuất hiện ngay ở troớc mặt với dung sắc chói sáng ba moợi hai quý toớng và tám moợi vẻ đẹp! Đạo sĩ Nārada biết ngay đấy là ai, quỳ xuống đảnh lễ rồi lấy tọa cụ của mình đặt trân trọng doới gốc cây, nơi một đám đất cao ráo rồi thỉnh đức Thế Tôn an ngự. Việc vừa xong thì phía hai bên đức Phật hiện ra hai vị sa-môn với mỹ mạo trang nghiêm thù thắng thế gian khó bì! Đức Phật Anomadassī mỉm nụ hoa sen nói:„Đấy là hai đại đệ tử của Nhoị Lai!‟ Đạo sĩ Nārada tức tốc gọi đệ tử tìm kiếm hai tấm tọa cụ khác đặt ở hai bên đức Chánh Đẳng Giác rồi thỉnh hai ngài an tọa. Ngoớc lên, đạo sĩ Nārada ngạc nhiên đến sửng sốt: Cả hằng ngàn sa- môn y áo vàng rực, không biết xuất hiện từ bao giờ đang đứng đầy đặc cả khu rừng! May mắn thay, đạo sĩ cũng có Minh Đức Triều Tâm Ảnh 61

hằng ngàn đệ tử nên việc chuẩn bị tọa cụ cho choị vị thánh tăng giáo đoàn không đến nỗi khó khăn lắm... Rồi bằng tất cả tấm lòng thành, tự thân đạo sĩ mang noớc rửa chân, noớc rửa tay, sau đó dâng cúng những trái cây ngon lành nhất vào bát cho đức Thế Tôn. Cả hằng ngàn đệ tử của ông, thấy sự cúc cung tận tụy của thầy mình nhoị thế nên cũng hoan hỷ phục vụ toợng tợ đến đoàn sa-môn rất chu đáo. Khi đức Thế Tôn, hai vị đại đệ tử và giáo đoàn yên lặng thọ thực, đạo sĩ quan sát và chợt phát giác một điều: Chỗ ngồi của đức Thế Tôn ngang bằng hai vị đại đệ tử; và chỗ ngồi của thánh chúng xung quanh, có nhiều nơi lại cao hơn! Lại nữa, tất cả tọa cụ đều đã cũ rách, có nhiều tấm lấm đất lấm bụi thật không xứng đáng cho một cuộc tiếp đón trân trọng, không toợng hợp chỗ ngồi của choị vị thánh nhân! Thế rồi, đạo sĩ sai bảo đệ tử vào rừng kiếm hoa, hoa cho thật nhiều; còn đích thân ông, sử dụng thần thông làm cho tọa cụ của đức Tôn Soị cao lớn nhoị một bảo tọa có các diềm tua châu ngọc. Hai vị đại đệ tử cũng hai bảo tọa trân trọng nhoị vậy nhoợng thấp hơn bằng nửa hắc tay(1). Hằng ngàn bảo tọa khác thấp hơn bảo tọa của hai vị đại đệ tử. Khi chúng đệ tử mang hoa về, đạo sĩ sai rải đầy tất cả xung quanh chỗ ngồi của các ngài... Khi công việc xong xuôi, đạo sĩ Nārada quỳ xuống: - Chúng đệ tử ở rừng sâu, không biết lấy gì để cung nghinh, đón tiếp và cúng doợng đến đức Thế Tôn và thánh chúng, vậy xin ngài bi mẫn hỷ xả! Đức Phật nói: - Cung nghinh nhoị vậy là cung nghinh đệ nhất, cúng doợng nhoị vậy là cúng doợng đệ nhất, quả báo của công đức này thì vô loợng nhân thiên cũng không bì đoợc! Ông và

(1) Hắc tay (hattha): Đơn vị đo loờng, tính từ khủy cánh tay ra tới đầu ngón tay giữa.

chúng đệ tử hãy hoan hỷ đi, này Nārada! Nārada hỷ lạc dâng đầy cả chân tơ kẽ tóc, thoợa tiếp: - Xin đức Thế Tôn hãy ban bố cho chúng đệ tử một thời pháp! Vì muốn thử lòng đạo sĩ Nārada nên đức Phật nói: - Giờ này không phải thời, này Nārada! Giờ này là

thời mà Nhơ Lai và đệ tử của Nhơ Lai an nghỉ trong định diệt thọ, tợởng! Thế rồi, tất cả nhơ một rừng đại định. Đạo sĩ Nārada tức khắc sử dụng thần thông biến hóa ra một chiếc lọng tua vàng rồi nghiêm cẩn đứng hầu che cho đức Thế Tôn. Vì định này là định kéo dài suốt bảy ngày đêm nên đạo sĩ Nārada cũng không ăn, không uống, không ngủ nghỉ cũng suốt bảy ngày, bảy đêm nhơ thế để che soơng đỡ nắng cho đức Thế Tôn! Xả định, đức Phật sai hai vị đại đệ tử thay nhau thuyết pháp đến cho hội chúng, mặc dầu với ngôn ngữ lơu loát, trong sáng, dễ hiểu, dễ nghe... nhơng chẳng ai đắc quả vị gì cả. Đến phiên đức Phật thuyết thì toàn bộ đệ tử của đạo sĩ Nārada đều Nhập lơu hoặc đạt quả cao nhất! Riêng đạo sĩ Nārada thì không đắc gì cả, vì khi ấy, ông đang chăm chú nhìn vị đại đệ tử tay phải, và hoàn toàn bị lôi cuốn bởi oai tợớng, ngôn ngữ biện tài lơu loát và phong cách của vị ấy! Thời pháp xong, đạo sĩ Nārada thơa hỏi: - Nhân duyên tu tập nhơ thế nào mới có khả năng thành tựu địa vị ơu thắng của một vị đại đệ tử, nhơ vị đại đệ tử ngồi bên phía tay mặt của đức Thế Tôn? - Cũng lâu lắm, cũng trợờng kỳ tu tập mới đạt đợợc! Đức Phật bi mẫn nói - Này Nārada! Vị trợ thủ đắc lực ấy của Nhơ Lai phải thực hành ba-la-mật trải qua một a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp quả địa cầu đấy! Hiện tại, trên châu Diêm-phù-đề nầy, ông ta đợợc xem là đệ nhất về trí tuệ phân tích, biện tài vô ngại! Ngoài ra, các trí và hạnh khác, ông ta đợợc xem là gần ngang bằng với Nhơ Lai đấy! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 63

Đạo sĩ Nārada quá ngợỡng mộ, bèn quỳ sụp bên chân đức Phật Anomadassī: „Tất cả công phu tu tập của đệ tử, tất cả công đức đợợc hầu hạ đức Thế Tôn hôm nay, đệ tử xin đợợc phát đại nguyện trở thành một vị đại đệ tử của một đức Chánh Đẳng Giác ngày vị lai, xin đức Tôn Sơ chứng minh!“ - Ông sẽ đợợc nhơ nguyện! Đức Phật nói - Vậy thì trải qua một a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp quả địa cầu, tại châu Diêm-phù-đề, sẽ có một vị Chánh Đẳng Giác ra đời, ngài có hiệu là Sākya Gotama, ông sẽ là đại đệ tử cánh tay mặt của vị ấy! Sau cuộc tiễn đơa, đạo sĩ Nārada vận thần thông lực, tìm ngay bạn mình là điền chủ Sirivadhaka, kể lại mọi nhân duyên kỳ diệu rồi khuyên bạn mình là phải thỉnh đức Phật và thánh chúng để làm phợớc lớn, cúng dợờng lớn... Thế là, điền chủ Sirivadhaka cúng dợờng trọng thể đến đức Phật và thánh chúng trọn bảy ngày rồi xin phát nguyện đợợc làm vị đại đệ tử tay trái của đức Phật Sākya Gotama thời hậu lai, ngoài trí và hạnh ơu thắng, ông ta là bậc có thần thông đệ nhất trong giáo hội, chẳng ai bì đợợc”. Đức Phật thuyết xong, cả hội chúng im lặng nhơ tờ! Các vị thánh nhân đắc quả cao nhất và có thần thông họ cũng không có thể thấy biết nhân duyên, nhân quả lâu xa nhơ thế! Các vị mới vào dòng hoặc sơ tu thì thấy rõ sự kỳ diệu của đạo lộ tu tập, họ lại càng thâm tín với giáo pháp hơn. Đức Phật kết luận: - Thế là Nhơ Lai đã không có thiên vị, phải không? Ai với phẩm vị nào, với lời nguyện nào từ quá khứ thì Nhơ Lai đã đặt đúng phẩm vị của vị ấy, đúng với lời nguyện của vị ấy không hề sai lệch vậy! Sự giải minh của đức Toàn Tri Diệu Giác không có chỗ cho một hạt bụi hoài nghi nào bám dính vào! Địa vị của hai vị đại đệ tử vậy là đã đợợc thiết lập vững chắc trong giáo hội và nhất là trong lòng tin của đại chúng. 64 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đại tịnh xá Trúc Lâm (Veḷuvanārāma) thế là đã hoàn tất nhơ quy mô dự định của đức vua Seniya Bimbisāra. Tuy nhiên, gần đến ngày an cơ mùa mơa, các vị tân tỳ-khơu

vừa mới xuất gia ở nhiều nơi, phát sanh từ các phái đoàn truyền giáo, ai cũng muốn chiêm ngưỡng đức Thế Tôn nên lũ lượt tìm về. Hai ngàn cốc liêu thế là không đủ vào đâu cả! Vấn đề tưởng là khó khăn nhưng hóa ra vô cùng đơn giản. Tôn giả Uruvelā-Kassapa hội ý với hai em là chỉ nên giữ lại các đệ tử lớn, các tỳ-khưu biết đảm đang công việc, biết chăm lo các chỗ ăn ở, nước nôi, vệ sinh chỗ này chỗ kia, còn ngoài ra nên tự lực di trú đến các ngôi làng, các khu rừng, núi đồi gần đây có khá nhiều hang động có thể tĩnh cư được, nhường chỗ cho những người mới đến! Hai vị đại đệ tử vừa được tấn phong, luôn được đức Phật gọi vào dạy dỗ việc này việc kia. Các thời pháp của đức Thế Tôn giảng nói hằng ngày cho chư tăng hoặc tại gia cư sĩ, cả hai vị đều lắng nghe không bỏ sót một buổi nào! Hôm kia, đức vua Seniya Bimbisāra cho làm lễ khánh thành để dâng cúng toàn bộ công trình xây dựng Trúc Lâm lên đức Phật và tăng chúng. Ông đã tổ chức rất long trọng. Dường như tất cả giáo phái chủ, giáo phái sư, chủ ngân hàng, chủ nghiệp đoàn, đại thương gia, hào phú, nhân sĩ, trí thức... của kinh đô đều được mời đến. Riêng giới hoàng gia, quý tộc, quan lại, tướng lãnh, chiến sĩ... phải được xem như là bổn phận của mình, phải biết đóng góp tiền của hoặc công sức cho công trình vĩ đại ấy! Dịp này, đức vua và triều đình đặt bát cúng dường bảy ngày; và suốt sáu ngày, tại đại giảng đường vừa mới khánh thành, đức Phật ban bố những thời pháp "thuận thứ" đến cho hai hàng cư sĩ áo trắng; chiều tối, ngài lại giáo giới chư tăng. Riêng ngày thứ bảy, đức Phật lại giao phó cả hai thời pháp ấy cho tôn giả Sāriputta đảm trách, có lẽ ngài muốn giới thiệu rộng rãi vị đại đệ tử ưu tú mà chưa ai rõ tầm vóc trí tài Minh Đức Triều Tâm Ảnh 65

như thế nào! Là bậc đại trí tuệ, đã đắc tứ vô ngại giải, mặc dầu cận kề đức Phật với thời gian rất ngắn nhưng tôn giả Sāriputta nắm bắt đại cương và chi tiết giáo pháp rất nhanh, lại còn có khả năng triển khai rộng rãi chúng nữa tùy căn cơ và đối tượng! Lại nữa, tôn giả Sāriputta đã quen làm trưởng giáo, quen giáo huấn môn đệ; ngôn ngữ, văn phạm, cú pháp lại đều làu thông từ thuở thiếu niên nên việc thuyết giảng trước hội chúng, thâu nhiếp hội chúng, quả thật là không mấy khó khăn! Thời pháp buổi chiều, tôn giả đã làm cho giới tại gia cư sĩ hoan hỷ, tín phục, xúc động; thời pháp buổi tối, không những các vị tân tỳ-khưu thích thú, phỉ lạc dâng đầy mà các hàng tôn túc trưởng lão cũng vô cùng mát mẻ, thỏa dạ, bội phục. Và ai ai cũng cảm nhận được rằng: Ngôn ngữ lưu loát, sống động, những ví dụ cụ thể, phong phú của tôn giả đã làm cho họ thấy hiểu giáo pháp sâu thêm, rộng thêm từ những điểm quá cô đọng của đức Tôn Sư! Và chỉ có đức Phật là không ngạc nhiên gì cả, lúc nào ngài cũng xuất hiện đúng lúc để xác định với hội chúng rằng: "Như Lai đã từng tuyên bố là Sāriputta và Moggallāna được sinh ra từ cửa miệng của Như Lai, từ giáo pháp của Như Lai; bây giờ điều ấy đã được khẳng định có da, có thịt, có xương, có tủy, có phải thế không!"

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.